

Số: 124 /BC-UBND

Phong Điền, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Phong Điền là một huyện nằm ở cực Bắc của tỉnh Thừa Thiên Huế. Phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Hải Lăng tỉnh Quảng Trị. Phía Đông Bắc giáp biển Đông; phía Đông Nam giáp huyện Quảng Điền, thị xã Hương Trà; phía Nam giáp huyện A Lưới. Có diện tích đất tự nhiên khoảng 95.37 ha, gồm 16 xã thị trấn. Địa hình phức tạp, thấp từ Tây sang Đông và phân bố ở ba vùng rõ rệt: Gò đồi, miền núi; đồng bằng và vùng cát đầm phá ven biển. Khí hậu thời tiết Phong Điền mang nét khí hậu chuyển tiếp khí hậu giữa hai vùng Nam - Bắc, thường phân ra hai mùa rõ rệt: Mùa nắng và mùa mưa, với đặc điểm địa hình thấp dần từ Tây sang Đông với độ dốc tương đối lớn nên mùa mưa thường xảy ra lũ lụt trên diện rộng, lũ ống, lũ quét và sạt lở đất.... Với đặc điểm tình hình đó, bệnh dịch dễ bùng phát lây lan trên diện rộng và rất khó kiểm soát.... Tuy vậy trong những năm qua, công tác tổ chức thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “về tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đáp ứng cơ bản và ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở ngày càng được củng cố và phát triển, nhiều dịch bệnh nguy hiểm được khống chế và đẩy lùi; các dịch vụ y tế ngày một đa dạng ...

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 20-NQ/TW

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo triển khai ngay Kế hoạch tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến Nghị quyết 20 của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch số 70-KH/TU cho các cán bộ chủ chốt của huyện; các cơ sở Đảng trực thuộc huyện và tiến hành việc quán triệt phổ biến cho các cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức học tập, triển khai cho toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong ngành y tế, kể cả

cán bộ thuộc 16 Trạm Y tế xã, thị trấn nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ y bác sĩ đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện

Trên cơ sở Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 24/2/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Phong Điền đã ban hành Kế hoạch số 56 - KH/HU ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Huyện ủy Phong Điền về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và 21-NQ/TW, về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; DS-KHHGD.

UBND huyện Phong Điền đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 04/4/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Đã phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh cho các cơ quan, ban ngành và đoàn thể.

Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo được thực hiện theo định kỳ hằng năm, đồng thời lồng ghép theo dõi, đôn đốc trong các hoạt động kiểm tra chuyên ngành hoặc kiểm tra đột xuất ở các địa phương, đơn vị.

3. Đánh giá những kết quả đạt được theo các mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 20-NQ/TW, Kế hoạch 70-KH/TU

3.1. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết 20-NQ/TW, Kế hoạch 70-KH/HU

Là Nghị quyết có sức ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng cuộc sống của người dân nói chung, trong đó đã có tác động mạnh mẽ đến các đối tượng yếu thế trong xã hội; chính vì vậy các cơ quan, các địa phương đã chủ động tham mưu các kế hoạch cụ thể trên các lĩnh vực, từ đó đã tập trung triển khai thực hiện và đã tác động mạnh về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên địa bàn, cụ thể: không xảy ra dịch bệnh lớn, công tác khám chữa bệnh, các chương trình mục tiêu về y tế được thực hiện, đảm bảo tiến độ kế hoạch.

Hệ thống mạng lưới y tế cơ sở từ huyện đến trạm y tế được đầu tư có trọng tâm cả về cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhân lực được cập nhật và đào tạo nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu đã được triển khai đến tận các bản, làng, vùng sâu, vùng xa, người dân được tiếp cận một cách đầy đủ nhất, tất cả mọi người dân đã được quản lý sức khỏe.

Tỷ lệ người dân được ngân sách nhà nước hỗ trợ về BHYT cùng như tự nguyện đóng ngày càng nâng cao (đạt trên 98%); chất lượng khám chữa bệnh nâng lên nhiều,

Song song với khám chữa bệnh trong khu vực nhà nước là dịch vụ y tế tư nhân tăng lên đáp ứng đầy đủ công tác khám chữa bệnh cho người dân; tất cả các địa phương đều được đạt chuẩn quốc gia về y tế; là cơ hội và tiền đề để tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

3.2. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết 20-NQ/TW, Kế hoạch 70-KH/TU

3.2.1. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe.

Xác định việc lãnh chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng; quy định rõ trách nhiệm hoạt động của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ở từng địa phương. Đã phát huy vai trò trách nhiệm cả hệ thống chính trị của các cấp, các ngành đặc biệt là ngành Y tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Đa dạng hóa các loại hình truyền thông để nhân dân tự giác và tích cực tham gia vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe.

Tuyên truyền đến các cấp, các ngành, đến mọi người dân về vai trò, tầm quan trọng của sức khỏe, các địa phương cần đẩy mạnh công tác xoá đói, giảm nghèo giải quyết việc làm, có thu nhập ổn định nhằm cải thiện cuộc sống và nâng cao sức khỏe; đặc biệt ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng bãi ngang ven biển. UBMTTQVN huyện đã triển khai công tác vận động, giáo dục, phát động các phong trào vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh nâng cao sức khỏe nhân dân gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng làng, thôn, bản, cơ quan văn hóa. Làm cho mỗi người dân ý thức đầy đủ hơn về quyền lợi và trách nhiệm trong tham gia, phát triển y tế, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp trong xã hội hoá y tế và xây dựng một địa phương sức khỏe.

Công tác quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn huyện luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tốt trên các mặt như: Thực hiện tốt việc bồi dưỡng và nâng cao về năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ huyện đến trạm y tế xã, thị trấn trong việc thực hiện chức năng tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền; tổ chức thực hiện tốt các hoạt động quản lý Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm và hành nghề y, dược tư nhân. Các hoạt động kết hợp quân dân y; ứng dụng khoa học Công nghệ trong hoạt động y tế, công tác xã hội hoá và công tác thông tin, giáo dục truyền thông... đều được quan tâm chỉ đạo đồng bộ, thống nhất góp phần quan trọng tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện.

3.2.2. Về phát triển và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Ngành Y tế đã đầu tư nâng cấp trang thiết bị thuộc các lĩnh vực: y tế dự phòng, khám chữa bệnh, y dược học cổ truyền từ huyện đến cơ sở. Trung tâm Y tế huyện Phong Điền được đã được đầu tư và đưa vào sử

dụng có hiệu quả nhiều trang thiết bị hiện đại như máy siêu âm, máy nội soi, máy xét nghiệm sinh hoá, máy điện tim... đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Cơ sở 16 Trạm Y tế xã, thị trấn đã được xây dựng kiên cố và tầng hóa. Trang thiết bị thiết yếu phục vụ cơ bản cho công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được trang cấp hoàn chỉnh 16/16 xã, thị trấn.

Phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng tại các thôn bản đều có 01 cán bộ y tế thôn bản. Công tác xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: năm 2020 đã có 16/16 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020.

Đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ y tế, khám chữa bệnh cho nhân dân, hướng dẫn đưa vào quản lý sức khỏe toàn dân, trước mắt đã thực hiện khai báo y tế và tư vấn trực tuyến khi người dân cần.

Khuyến khích các phòng khám chữa bệnh tư nhân phát triển và ngày càng đi vào nề nếp, từng bước thiết lập trật tự trong quản lý hành nghề y dược tư nhân và y học cổ truyền đã góp phần tích cực tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa công lập và tư nhân trong việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đã đưa vào quản lý chặt chẽ, hoạt động đúng quy định đối với 62 cơ sở kinh doanh thuốc tây, 11 phòng khám tổng quát, 5 phòng khám nha khoa, 02 phòng khám sản, 11 phòng chẩn trị y học cổ truyền.

Công tác liên kết bệnh viện vệ tinh với bệnh viện TW Huế (cơ sở II) đã triển khai một số dịch vụ kỹ thuật hạng 2 và hạng 1 nhằm nâng cao uy tín và chất lượng trong khám chữa bệnh.

3.2.3. Về nâng cao sức khỏe nhân dân:

- Việc phối hợp thực hiện các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc cho người dân:

Thực hiện công tác tuyên truyền về Luật khám chữa bệnh, Luật Bảo hiểm sửa đổi, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe, các phương pháp rèn luyện thân thể nâng cao thể trạng với những nội dung và hình thức phù hợp, thực hiện chăm sóc và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và giảm muối trong khẩu phần ăn, tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng cho người lao động tại các công ty, xí nghiệp; hỗ trợ người dân tăng cường vận động thể lực theo khuyến cáo; tăng cường vận động thể chất cho trẻ em, học sinh, tiêm chủng cho trẻ em, bảo đảm việc cung ứng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

Hàng năm thực hiện các chương trình bổ sung vi chất cần thiết và chế độ dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, kết quả tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em năm 2020 cân nặng/tuổi: 8,05% so với cùng kỳ năm 2019 là 8,27% (giảm 0,22%) so với năm 2016 là 9,34% (giảm 1,29%), suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi năm 2020 là 12,28% so với cùng kỳ năm 2019 là 13,35% (giảm 1,07%) so với cùng kỳ năm 2016 là 14,7% (giảm 1,9%).

Hàng tháng, thực hiện tốt chương trình tiêm chủng thường xuyên, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em và tiêm chủng cho phụ nữ có thai, kết quả năm 2020 như sau: Tiêm chủng đầy đủ: 1544/1643 tỷ lệ: 93.9%; Tiêm chủng cho PNCT: 1422/1643 đạt tỷ lệ: 86.5%; Tiêm sởi - rubella cho trẻ 18 tháng tuổi: 1441/1602 đạt tỷ lệ: 89.9%; Tiêm DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi: 1447/1602 đạt tỷ lệ: 90.3%.

Công tác dân số - Kế hoạch hoá gia đình: Chất lượng dân số có thể xem như thước đo mức sống, trình độ, sự văn minh, tiến bộ của một quốc gia, một địa phương. Vì vậy trên địa bàn của huyện đã xây dựng một số mô hình lồng ghép nhằm mục tiêu tạo nếp sống phát triển như “Mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên”; “Mô hình đưa chính sách dân số vào trong nội dung hương ước, qui ước làng văn hóa”, “Mô hình cụm dân cư 4 không”,...và các mô hình khác. Năm 2020 tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 18,26% so với cùng kỳ năm 2016 là 16,21% (**tăng 2,05%**) ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 là 0,67% so với cùng kỳ năm 2016 là 0,85% (giảm 0,18%); tỷ suất tử vong trẻ em năm 2020 là 4,68‰.

Công tác an toàn thực phẩm đã được quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn thực phẩm, hiện tại cấp huyện quản lý là 120 cơ sở; Các cơ sở dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố tại các xã, thị trấn quản lý là 385 cơ sở.

Xác định tầm quan trọng của công tác phòng, chống HIV/AIDS theo tinh thần Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư, các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội đã quan tâm chỉ đạo và tham gia tích cực vào các hoạt động thông tin, tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS. Nhờ đó, nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW từng bước được nâng cao, mang lại những hiệu quả nhất định trong công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện. Tính đến cuối năm 2020, toàn huyện là 58 trường hợp nhiễm HIV/AIDS, trong đó 25 trường hợp đã tử vong, đang được quản lý, chăm sóc là 33 trường hợp. 01 trường hợp nhiễm mới (Điền Lộc). Bệnh nhân được điều trị ARV: 33 trường hợp

Để thực hiện tốt chế độ chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT, kết quả: năm 2017 Số người tham gia BHXH bắt buộc 4.101 người, tham gia BHXH tự nguyện 204 người, tham gia BHYT 90.102 người. Đến tháng 3 năm 2021 số người tham gia BHXH bắt buộc 4.511 người, so với năm 2017 tăng 410 người, tỷ lệ tăng 10% so với năm 2017; số người tham gia BHXH tự nguyện 1.923 người, tăng 1.719 người, tỷ lệ tăng 842,65%; số người tham gia BHYT 93.821 người, tăng 3.719 người, tỷ lệ tăng 4,13%, tỷ lệ dân số tham gia BHYT 98,05%. Số tiền thu BHXH, BHYT năm 2017 là 90,867 tỷ đồng; đến 31/3/2020 số tiền thu BHXH, BHYT là 126,895 tỷ đồng, so với năm 2017 tăng 36,028 tỷ đồng, tỷ lệ 39,65%.

Với tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, ngành Y tế đã chủ động tổ chức các tổ ứng cứu, cơ động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật lực, các phương tiện vật tư trang thiết bị cần thiết, thuốc hoá chất để sẵn sàng

ứng cứu kịp thời khi có thiên tai thảm họa xảy ra. Tổ chức tập huấn sơ cấp cứu Vệ sinh an toàn lao động cho các cơ sở kinh doanh, công ty, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Phối hợp với các cơ quan ban ngành kiểm tra, đánh giá vệ sinh môi trường tại các chợ, nơi công cộng và các trạm cấp nước, các nguồn nước ăn uống, nước sinh hoạt; kiểm tra vệ sinh tại các trường học.

Đặc biệt đã tổ chức tuyên truyền, vận động xây dựng các phong trào rèn luyện thân thể, nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh cá nhân. Vận động người dân tham gia chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho bản thân gia đình và cộng đồng. Phát triển các phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường, mỗi người dân có thể chủ động phòng chống dịch bệnh.

3.2.4. Về nâng cao năng lực phòng, chống dịch, bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

Ủy ban nhân dân huyện đã huy động các tổ chức chính trị, xã hội và toàn thể nhân dân tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn huyện. Chỉ đạo ngành y tế tăng cường công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh bằng việc giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch, nhất là cúm A (H1N1), cúm A (H5N1), tiêu chảy cấp, sốt rét, sốt xuất huyết, bệnh “tay - chân - miệng” và các bệnh dịch theo mùa trong năm. Tích cực không chế không để dịch xảy ra trên diện rộng: tổng số bệnh nhân mắc Lao cũng giảm, dịch Sốt rét cũng giảm, bệnh bấu cổ đơn thuần cũng được khám và cấp thuốc miễn phí, các loại bệnh dịch đã kịp thời không chế khi xảy ra, không để lây lan ra cộng đồng; sốt xuất huyết thì hàng năm có xảy ra rải rác, nhưng không chế và dập tắt kịp thời, số bệnh nhân mắc SXH chỉ ở thể nhẹ nên không có tử vong. Hoạt động này chủ yếu là tuyên cơ sở, do vậy việc nâng cấp, trang bị và nâng cao trình độ mọi mặt cho các trạm y tế đã được quan tâm đúng mức, đáp ứng với nhu cầu nâng cao sức khỏe cho người dân trong tình hình mới. Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh, bố trí sẵn sàng và đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư phục vụ phòng, chống dịch để kịp thời chẩn đoán, thu dung và điều trị người bệnh trong trường hợp xảy ra dịch. Tăng cường công tác quản lý và phòng chống các bệnh không lây nhiễm như bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường,... Năm 2020, dịch bệnh COVID-19 bùng phát rộng trên thế giới và tại Việt Nam. Ngành Y tế đã chủ động tham mưu tham mưu Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện chuẩn bị các phương án phòng chống dịch, chủ động thực hiện tốt các Chỉ thị, chỉ đạo của cấp trên nên trên địa bàn không có dịch Covid -19 xảy ra.

Tập trung tuyên truyền mục đích, ý nghĩa đề “ *Chung tay chăm sóc sức khỏe và hạnh phúc của người cao tuổi*”; các chính sách pháp luật về người cao tuổi; những thuận lợi và thách thức khi đất nước bước vào giai đoạn già hóa dân số, nhiệm vụ trọng tâm của công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trong giai đoạn hiện nay, phổ biến những kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe, kỹ năng phòng bệnh, chế độ dinh dưỡng dành cho người cao tuổi nhằm hạn chế các nguy cơ bệnh tật và lão hóa ở người cao tuổi. Phát huy vai trò người cao tuổi trong tham gia các phong trào: Tuổi cao gương sáng, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội, phong trào dòng họ hiếu học... thực hiện có hiệu quả các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở cộng đồng theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế, lồng ghép chương trình chăm sóc sức khỏe với chương trình phòng bệnh tuổi già và chương trình dinh dưỡng cho người cao tuổi, Chương trình “*Mắt sáng cho người cao tuổi*”. Kịp thời cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi thuộc chính sách người có công với cách mạng đảm bảo theo quy định.

Đã quan tâm, chăm sóc nâng cao sức khỏe cho trẻ em nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

Đã thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành tại Trung tâm y tế và trạm y tế các xã, thị trấn trong hoạt động y tế.

Trạm y tế các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch, công tác y tế dự phòng tuyến cơ sở. Phần đầu thực hiện trên 95% dân số được quản lý sức khỏe và điều trị một số bệnh không lây nhiễm qua đề án Hồ sơ sức khỏe điện tử ngay tại Trạm y tế xã, thị trấn. Chuẩn bị Đề án Trạm y tế xã, thị trấn hoạt động theo nguyên lý y học gia đình tại các Trạm y tế có bác sĩ Y học gia đình thực hiện nhiệm vụ dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý tăng THA và ĐTD,... để từng bước hoạt động theo nguyên lý y học gia đình. Năm 2020 đã có 16/16 (100%) xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 góp phần thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.

Công tác kết hợp quân dân y trên địa bàn huyện đã mang lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, bộ đội và đáp ứng các tình huống về y tế, đặc biệt là sự phối hợp trong công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

3.2.5. Về nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh

Thực hiện tốt quy trình khám bệnh theo Quyết định 1313/BYT tại các cơ sở y tế từ huyện đến xã, thị trấn giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân. Bố trí đủ các bàn khám, phòng khám và bác sĩ chuyên khoa nhằm đáp ứng kịp thời khám bệnh hàng ngày cho người bệnh đúng theo quy định. Giải quyết đúng chế độ chính sách cho các đối tượng đến khám, chữa bệnh theo Luật khám chữa bệnh, Luật bảo hiểm y tế. Đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng ưu tiên.

Công tác điều trị nội trú được đảm bảo, tiếp nhận và xử trí cấp cứu kịp thời tất cả các trường hợp bệnh nặng được chuyển đến bệnh viện. không để xảy ra sai sót chuyên môn trong quá trình điều trị nội trú. Đặc biệt không để xảy ra tai biến do thiếu tinh thần trách nhiệm của nhân viên y tế. Không có trường hợp bệnh nhân nằm đôi tại các khoa điều trị.

Tại Trung tâm Y tế huyện đã triển khai các kỹ thuật tiên tiến đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và điều trị đối với bệnh nhân, nâng cấp quy mô giường bệnh. Thực hiện các kỹ thuật cận lâm sàng tiên tiến và ký kết liên thông điều trị với BV TW cơ sở 2...

Tại Trạm Y tế các xã, thị trấn tăng cường chất lượng khám chữa bệnh hạn chế chuyển tuyến; Một số Trạm Y tế thiếu bác sỹ, Trung tâm Y tế đã tăng cường bác sỹ đến công tác theo hình thức luân phiên để tham gia khám, chữa bệnh. Ngoài ra, bố trí bác sỹ tuyến xã lên tuyến huyện để vừa làm, vừa học tập, nâng cao trình độ chuyên môn. Do đó, công tác khám, chữa bệnh tại huyện có chuyển biến tích cực, tạo điều kiện tốt cho việc chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tiếp nhận và điều trị bệnh nhân theo đúng phân tuyến chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế, số khám chữa bệnh trên địa bàn huyện năm 2020 là 140.352 lượt khám và điều trị, tất cả đều hài lòng về chăm sóc của các bệnh viện.

Số giường tại Trung tâm Y tế huyện theo kế hoạch là 80 giường, thực kê là 156 giường; năm 2020 có 4,6 bác sỹ trên 10.000 dân so với cùng kỳ năm 2016 là có 4,0 bác sỹ trên 10.000 dân (**tăng 0,6**).

3.2.6. Về phát triển ngành dược và thiết bị y tế

Công tác Dược đã triển khai đầy đủ, đáp ứng cơ bản thuốc chữa bệnh theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế. Triển khai, hướng dẫn các văn bản của Bộ Y tế về công tác Dược một cách kịp thời đến các đơn vị để thực hiện. Lập Kế hoạch dự trữ thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao để đảm bảo nhu cầu sử dụng tại các đơn vị sự nghiệp.

Đã thực hiện đúng công tác đấu thầu vật tư tiêu hao tại đơn vị theo quy định. Chuẩn bị đủ hóa chất, vật tư trong phòng chống dịch COVID-19.

Đã tiến hành giám sát hoạt động kinh doanh thuốc trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc duy trì thực hiện Nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, việc thực hiện các chỉ đạo của cơ quan chức năng liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh tại các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn. Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực dược, quy định về việc kết nối liên thông cơ sở cung ứng thuốc, kê đơn thuốc trên địa bàn. Triển khai Quyết định 412/QĐ-BYT ngày 14/2/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tạm thời quản lý, sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia đảm bảo việc quản lý việc kết nối cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia trên địa bàn huyện nhằm đảm bảo kiểm soát xuất xứ, kiểm soát giá cả thuốc tại các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn.

Đã xây dựng kế hoạch quản lý và kiểm tra các cơ sở hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn huyện hàng năm.

UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch phát triển toàn diện Y dược cổ truyền, tăng cường kết hợp Y dược cổ truyền với Y dược hiện đại nhằm bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, đồng thời phê duyệt đề án phát triển vùng nuôi trồng cây dược liệu, giai đoạn 2018-2020. 100% trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện có vườn thuốc nam mẫu và có cán bộ chuyên khoa y học cổ truyền thường xuyên hướng dẫn nhân dân trồng và sử dụng chữa một số bệnh thông thường tại nhà.

3.2.7. Về phát triển nhân lực y tế; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

Hệ thống nhân lực Y tế của huyện Phong Điền gồm: 222 người, trong đó:

Phòng Y tế huyện: cơ quan tham mưu cho UBND huyện quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức: 03 người.

Trung tâm Y tế huyện: 219 người tại các khoa phòng và 16 Trạm y tế xã, thị trấn.

Bảng số liệu về nhân lực y tế

| Đơn vị | Số lượng viên chức | Chuyên môn | | | | | | Chính trị | |
|----------|--------------------|------------|------|---------|----------|-----------|---------|-----------|-------------------------------|
| | | CK II | CK I | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Còn lại | Cử nhân | Trung cấp |
| Năm 2017 | 226 | 01 | 23 | 64 | 36 | 89 | 13 | 01 | 14 |
| Năm 2021 | 219 | 02 | 20 | 67 | 39 | 81 | 10 | 01 | 21 (có 4 người đang học) |

Ngoài việc được đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm luôn được ngành y tế quan tâm coi trọng việc giáo dục về y đức và quy chế chuyên môn trong đội ngũ cán bộ ngành y tế, luôn coi trọng thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ "Thầy thuốc phải như mẹ hiền"; thực hiện tốt Chỉ thị 05 về Đẩy mạnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; lấy việc thực hiện y đức nâng cao tinh thần thái độ phục vụ nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu của ngành.

Đã thực hiện tốt chủ trương tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, trong năm ngành Y tế huyện đã cử cán bộ tham gia đào tạo như sau: Sau Đại học: 01 người, Đại học: 03 người, Cao đẳng: 09 người, Quản lý bệnh viện: 04 người; Trung cấp chính trị: 04 người; Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên: 28 người. Cán bộ các trạm Y tế xã, thị trấn tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nhằm sử dụng tốt các trang thiết bị khoa học hiện đại tại Trạm Y tế; cử nhiều cán bộ tham gia các lớp tập huấn ở tuyến trên để nâng cao kiến thức và kỹ năng lâm sàng. Phối hợp với Trung tâm đào tạo Bệnh viện Trung ương Huế đào tạo cho 35 bác sĩ, y sĩ cập nhật kiến thức về nâng cao chất lượng chăm sóc quản lý sức khỏe nhân dân khám chữa bệnh mạn tính tại y tế cơ sở theo nguyên lý Y học gia đình. Tập huấn sử dụng máy thở, hồi sức tim phổi cho 10 lượt cán bộ. Đặc biệt, năm 2020 Trung tâm y tế có 4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành; 3 đề tài cấp cơ sở.

Có kế hoạch xây dựng chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút các nguồn đầu tư cho y tế, chính sách tôn vinh, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài nhằm thu hút cán bộ y tế, nhất là đội ngũ bác sĩ. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động

từ thiện, nhân đạo của các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức kinh tế và tư nhân triển khai công tác chăm sóc sức khỏe ở cộng đồng đúng quy định của pháp luật.

Trong những năm qua, ngành Y tế đã phối hợp, hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trang bị thêm các trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc người bệnh như cải tạo, xây dựng mới mô hình Trung chuyển dành cho người khuyết tật do tổ chức ACDC (*Trung tâm hành động vì sự phát triển cộng đồng*) tài trợ; Tổ chức IC đã phối hợp hỗ trợ đào tạo nhân lực Bác sĩ chuyên ngành PHCN; Tổ chức MCNV (Ủy ban y tế Hà Lan-Việt Nam) hỗ trợ đào tạo nhân lực là Điều dưỡng, Kỹ thuật viên về PHCN; Tổ chức Obist hỗ trợ đào tạo nhân lực và trang thiết bị về mắt cho đơn vị....

3.2.8. Về đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế:

Thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đã thực hiện việc sáp nhập Trung tâm DS-KHHGD vào Trung tâm Y tế huyện. Qua đó, các hoạt động truyền thông, giáo dục với cung cấp dịch vụ (dịch vụ KHHGD, dịch vụ nâng cao chất lượng dân số...) được thực hiện thuận lợi hơn do chỉ có một cơ quan quản lý và nguồn nhân lực, vật lực đã được gộp lại.

Toàn huyện có 132 cán bộ y tế thôn bản/137 thôn, hoạt động dưới sự phân công, giám sát của Trạm y tế. Thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng trong việc tuyên truyền phòng chống dịch bệnh tại các thôn, bản.

Hoạt động của chuyên trách dân số thực hiện theo Thông tư 05/2008/TT-BYT dưới sự phân công giám sát của Phòng Dân số.

3.2.9. Về đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế:

Đã tổ chức thực hiện tự chủ một phần về tài chính đối với cấp huyện, xã, chính vì vậy đòi hỏi nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ Y, bác sĩ, nhất là các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe gia đình; Thực hiện nguyên tắc y tế cộng đồng và khám chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả, cũng như huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân.

Năm 2020, ngân sách nhà nước cấp 17.107.846.000đồng; nguồn viện phí từ BHYT: 18.002.213.000đồng; Viện phí từ người bệnh: 1.750.000.000đồng.

Công tác xã hội hoá về y tế thường xuyên được chú trọng. UBND huyện đã chỉ đạo liên ngành tham gia công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân thông qua hoạt động củng cố Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống các loại dịch bệnh cấp huyện và cấp xã. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thông tin giáo dục truyền thông thể hiện nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành đoàn thể, tổ chức xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm:

Là lĩnh vực rộng, mang tính toàn diện cả về thể chất và tinh thần, đòi hỏi sự vào cuộc và chung tay của các cấp, các ngành và toàn xã hội, trong đó yếu tố đầu tư nguồn lực để trang bị máy móc thiết bị cũng khá quan trọng, tuy nhiên ở một số địa

phương còn mang tính hình thức, chưa huy động được sự tham gia hưởng ứng tích cực từ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; nguồn lực đầu tư cấp cơ sở còn hạn chế chưa đáp ứng với yêu cầu.

Chất lượng khám chữa bệnh đối với một số bệnh khó, bệnh mới có lúc chưa đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng khám, chữa bệnh cho nhân dân; chất lượng các dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân do thực hiện theo phân tuyến kỹ thuật và thiếu nhân lực đặt biệt là bác sỹ giỏi. Chưa có chính sách thu hút nguồn nhân lực bác sỹ.

Công tác thông tin, giáo dục truyền thông còn một số mặt chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống các loại dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Chưa tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hàng năm và 03 năm việc thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Kế hoạch 56-KH/HU và Kế hoạch 81/KH-UBND của UBND huyện.

2. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế, khuyết điểm:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

Tình hình dịch bệnh nguy hiểm, thời tiết bất lợi luôn tiềm ẩn và diễn biến phức tạp, các dịch Sốt xuất huyết và bệnh “*tay - chân - miệng*” và đặc biệt là dịch Covid-19 đang xảy ra hiện nay là mối đe dọa của đất nước nói chung và của huyện nhà nói riêng.

Cơ chế, chính sách về tổ chức của Ngành y tế còn bất cập chưa tách bạch giữa quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp nên trong công tác quản lý nhà nước còn nhiều chông chéo, bị động và lúng túng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Điều kiện kinh tế của một số bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng không ít đến công tác chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh tật.

Một bộ phận nhân dân chưa ý thức được thói quen tự bảo vệ và nâng cao sức khỏe vì vậy nguy cơ phát sinh và lây lan các loại dịch bệnh là rất lớn.

Chưa thu hút mạnh mẽ nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư phát triển y tế. Ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, thu nhập của người dân còn thấp, tiềm lực kinh tế chưa đủ mạnh, trong khi nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao, đa dạng; yêu cầu đầu tư cho y tế lớn.

Nguồn lực và nhân lực của ngành Y tế chưa đáp ứng yêu cầu, Cơ chế chính sách chưa đủ mạnh để thu hút và giữ chân các nhân tài; nguồn lực xã hội hóa chưa có để đầu tư trang thiết bị phù hợp với từng giai đoạn để theo kịp sự phát triển và đáp ứng nguyện vọng khám chữa bệnh của nhân dân.

Sân chơi, các câu lạc bộ, các điểm thể dục thể thao cho các cụm dân cư còn hạn hẹp, thậm chí không có nên hạn chế các phong trào thể dục, thể thao của người dân nói chung.

Các tệ nạn xã hội có xu hướng tăng, việc sử dụng bừa bãi các loại thuốc BVTV nói chung và thuốc diệt cỏ nói riêng chưa được kiểm soát tốt.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 20-NQ/TW

4.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Làm sao cho các cấp, các ngành và toàn dân thống nhất từ nhận thức, quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

Mỗi ngành cần cụ thể hóa Nghị quyết đề tham mưu cho UBND huyện nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đưa mục tiêu, các chỉ tiêu vào các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thể dục, thể thao, văn hoá... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

Phát huy vai trò của mỗi cán bộ, công chức và mỗi đảng viên, hội viên các đoàn thể để lan tỏa cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4.2. Nâng cao sức khỏe nhân dân

Phân công nhiệm vụ cho các ngành, các địa phương, tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra đến năm 2025. trong đó chú ý các chỉ tiêu đạt thấp, các chỉ tiêu cần phải đầu tư nguồn lực để tham mưu thực hiện có hiệu quả thời gian đến, trong đó cần chú ý đến:

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân;
- Quan tâm các điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi.
- Triển khai các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi.
- Thực hiện tốt công tác quản lý và kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.
- Triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá.
- Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh; xoá bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp.

4.3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

Chỉ đạo ngành y tế, phối hợp các địa phương:

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động về y tế dự phòng, phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, thực hiện tốt các chương trình y tế; Kết nối y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân, phòng chẩn trị Y học cổ truyền, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân.

- Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý ngành y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

- Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đặc biệt là ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên; phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp.

4.4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh.

Xây dựng cơ chế thu hút nguồn nhân tài, đầu tư nguồn lực hoặc báo cáo cấp trên đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng với yêu cầu mới. Chỉ đạo thực hiện lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh theo quy định hướng tới theo yêu cầu; đào tạo, cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến xã, thị trấn; xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe.

Ngành y tế cần đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng nơi để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa.

4.5. Đẩy mạnh phát triển ngành Dược và thiết bị y tế

Ngành Y tế cần nghiên cứu, cụ thể hóa các chủ trương chính sách của cấp trên, cơ chế phân cấp quản lý để thực hiện bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

Quản lý hệ thống hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn huyện, đặc biệt tại các quầy thuốc. Tăng cường công tác kiểm tra đối với các cơ sở khám chữa bệnh Y dược cổ truyền và các cơ sở mua bán, kinh doanh, nhập khẩu dược liệu, thuốc cổ truyền.

Có chính sách đặc thù trong phát triển dược liệu, nhất là các dược liệu quý hiếm; ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh, xây dựng các chế

độ hỗ trợ, khuyến khích các thầy thuốc công hiến và phát huy những bài thuốc hay, cây thuốc quý, những kinh nghiệm phòng và chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền có hiệu quả.

Đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng. Kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và hàng hoá có nguy cơ gây hại cho sức khoẻ.

4.6. Phát triển nhân lực y tế; nghiên cứu khoa học:

Tranh thủ các nguồn lực để có chính sách đào tạo nhân lực y tế, thu hút nhân tài đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn; đặc biệt là nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ y tế, dược, y sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến không những ở cấp huyện mà đến các trạm y tế, nhất là vùng sâu, vùng xa. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khoẻ thầy thuốc, của nhân dân; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

4.7. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

Đổi mới hệ thống tổ chức y tế từ huyện đến các trạm y tế xã, thị trấn gắn với y tế học đường, theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt về chuyên môn từ trên xuống.

Phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi vào bệnh viện gắn với công tác phòng chống dịch, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

4.8. Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế

Thực hiện đầy đủ theo các quy định của nhà nước¹ để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân.

Cơ sở y tế cần đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch.

Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế, tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, khám và điều trị theo yêu cầu.

Tập trung tuyên truyền vận động đạt 100% bảo hiểm y tế toàn dân.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đối với cấp tỉnh và Trung Ương:

Nghị quyết số 20 mang tầm chiến lược và có quy mô lớn, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó chất lượng của đội ngũ Y, bác sĩ là hàng đầu, cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ là quan trọng, do đó đề nghị cấp trên triển khai đồng bộ các

¹ Đối với y tế dự phòng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả; bảo hiểm y tế đối với người lao động phải do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp; ngân sách nhà nước bảo đảm đối với một số đối tượng chính sách; đồng thời huy động các nguồn lực

giải pháp từ đầu tư cơ sở vật chất vừa nâng cao trình độ trách nhiệm của người thầy thuốc; có cơ chế bảo đảm công bằng giữa các cấp nhằm thu hút nhân tài ở tuyến cơ sở.

Trên đây là báo cáo triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND&UBND; LĐ&CV;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thái